

Từ ngày 27/5/2024 đến ngày 31/5/2024

Thời gian			Môn	Tên bài dạy	Điều chỉnh kế hoạch
Thứ	Buổi	Tiết			
Hai/....	Sáng	1	HĐTN (CC)	SHDC: Tham gia cam kết “Mùa hè ý nghĩa và an toàn”	
		2	Toán	Ôn tập cuối năm (tiết 9)	
		3	Tiếng Việt	Luyện tập đọc lưu loát, đọc hiểu Luyện tập viết chữ hoa: A, Ă, Â, Q, N, M, V(kiểu 2)	
		4	Tiếng Việt	Luyện tập từ chỉ đặc điểm. Dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than	
	Chiều	5			
Ba/....	Sáng	1	Toán	Ôn tập cuối năm (tiết 10)	
		2	TNXH	Bài 29: Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (tiết 2)	
		3	Tiếng Việt	Luyện tập chia sẻ một bài thơ về cảnh đẹp thiên nhiên	
		4	Tiếng Việt	Luyện tập đọc lưu loát, đọc hiểu	
	Chiều	5	HĐTN	Chủ đề: Làm thiệp chia tay bạn bè	
Tư/....	Sáng	1	Toán	Ôn tập	
		2	Tiếng Việt	Luyện tập nghe - viết: Tiếng chim buổi sáng. Luyện tập phân biệt d/gi; ch/tr, iên/iêng, dấu hỏi/dấu ngã.	
		3	Tiếng Việt	Luyện tập tả một đồ chơi của em.-- Luyện tập nói và đáp lời cảm ơn, lời chia tay, lời đề nghị.	
		4	Đạo đức	Kiểm tra	
Năm/....	Sáng	1	Toán	Ôn tập	
		2	Tiếng Việt	Đọc thành tiếng Người thiếu niên anh hùng.--Đọc hiểu Một chuyến đi.	
		3	Tiếng Việt	Nghe - viết Một chuyến đi. Phân biệt d/gi	
		4	TNXH	Ôn tập học kỳ 2	

Số .../...	Sáng	1	Toán	Ôn tập	
		2	Tiếng Việt	Dấu chấm, dấu chấm than	
		3	Tiếng Việt	Thuật việc được tham gia. Nói và nghe: Kiến và ve.	
		4	HĐTN(SHTT)	SHL: Múa hát tập thể chia tay thầy cô, bạn bè	

^KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Môn: Tiếng Việt- lớp 2
Bài: Ôn tập 1

Tiết: 1,2,3

I. Yêu cầu cần đạt:HS

1. Phẩm chất: Bồi dưỡng cho HS phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các hoạt động nhóm
- **Nhân ái:** Biết yêu thương bạn bè, yêu quý loài vật
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và tham gia hoạt động nhóm.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực đặc thù:

- Đúng bài đọc với tốc độ 60 đến 70 tiếng trên phút, trả lời được các câu hỏi về bài đọc Những Đám Mây sẽ kể.

- Viết đúng độ cao, dòng kẻ quy định, trình bày sạch đẹp chữ hoa A, Ă, Â, Q, N, M, V kiểu 2 và câu ứng dụng, viết đúng tên riêng địa lí.

- Điền đúng các từ ngữ chỉ đặc điểm; Điền đúng dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm than. Viết hoa đúng các chữ đầu câu, Viết được hai ba câu nói về tình cảm với người thân có dùng dấu phẩy hoặc dấu chấm than.

-Chia sẻ được một bài thơ đã học về cảnh đẹp thiên nhiên.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Đối với giáo viên

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

Thẻ từ, hoa giấy để HS viết, phiếu học tập bài 4a, 4b

Đối với học sinh

- Sách giáo khoa
- Vở Bài tập 2 tập một.

<p>+ HS1 (khổ 2)</p> <p>+ HS3 (khổ 3)</p> <p>Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu</p> <p>a. Mục tiêu: HS giải nghĩa được một số từ khó, đọc thầm, trả lời câu hỏi và rút ra được ý nghĩa của bài học.</p> <p>b. Cách thức tiến hành</p> <p><i>Bước 1: Hoạt động cả lớp</i></p> <p>- GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó: ngạc nhiên, y như.</p> <p><i>Bước 2: Hoạt động nhóm</i></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát, đọc mục Cùng tìm hiểu.</p> <p>- GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi:</p> <p><u>Câu 1:</u> Mỗi sự vật dưới đây kể về điều gì?</p> <p>+ GV mời đại diện 1-2 HS trả lời.</p> <p>Câu 2: Vì sao mùa xuân kể về hương và về hoa?</p> <p>Câu 3: Em thích lời kể của sự vật nào nhất? Vì sao?</p> <p>Câu 4: Em đoán xem bé sẽ kể về những gì cùng mẹ cha.</p> <p>- GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:</p> <p>+ GV mời đại diện 1-2 HS trả lời.</p> <p>- GV yêu cầu HS rút ra ý nghĩa bài học.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</p> <p>a. Mục tiêu: HS luyện đọc từng khổ thơ</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p>	<p>-Thực hiện các mảnh ghép</p> <p>Thảo luận và trả lời câu hỏi</p> <p>-Từng nhóm trình bày</p> <p>-Nhận xét</p>
--	--

	<p>Bước 1: Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc lại nội dung bài học, xác định giọng đọc của từng khổ -HS thi đọc <p>Bước 2: Hoạt động nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài. <p>III. Củng cố - vận dụng:</p> <p>(?) Nêu lại nội dung bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị 	<p>-HS đọc</p>
5p		<p>-HS nghe và nhận xét</p>
2p	<p>TIẾT 2: VIẾT</p> <p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Hoạt động: Khởi động</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p>b. Cách thực hiện:</p> <p>GV cho HS hát</p> <p>Gv yêu cầu HS nêu tên các bạn có chữ cái đầu là A, Ă, Â, Q, N, M, V kiểu 2</p> <p>Khi viết tên riêng ta phải viết thế nào?</p> <p>Chữ hoa M được viết thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa A, Ă, Â, Q, N, M, V kiểu 2 và câu ứng dụng. 	
20p	<ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng tên bài <p>3. Khám phá và luyện tập</p> <p>3.1. Viết:</p> <p>3.1.1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa (10')</p> <p>a. Mục tiêu: Giúp học sinh viết đúng chữ A, Ă, Â, Q, N, M, V hoa kiểu 2</p>	

<p>Quý, Mũi Cà Mau, Sông Vàm Cỏ Đông -Học sinh quan sát và nhận xét cách viết các tên riêng Phú Quý ,Nam Du,Mũi Cà Vàm Cỏ Đông</p> <p>- GV quan sát giúp đỡ học sinh viết chậm.</p> <p>3.1.3.Hoạt động 3: Luyện viết thêm a.Mục tiêu: Giúp học sinh viết đúng chữ hoa kiểu 2. b.Cách tiến hành: Gọi HS đọc câu thơ và tìm hiểu nội dung: <i>Cảnh đẹp non sông. Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh Đường Vô Xứ Nghệ quanh quanh. Non xanh nước biếc như tranh họa đồ. Nhà Bè nước chảy chia hai. Ai về Gia Định Đồng Nai thì về. Ca dao</i></p> <p>- HS viết vào vở - GV giải thích câu thơ, hướng dẫn cách trình bày - GV nhận xét, sửa lỗi cho HS</p> <p>3.1.4.Hoạt động 4: Đánh giá bài viết a.Mục tiêu: Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè. *Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, trực quan, vấn đáp. b.Cách tiến hành: - Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của bạn bên cạnh. - Giáo viên nhận xét,tuyên dương bài viết của học sinh.</p> <p>+ Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh Ai đẹp: thi viết tên riêng có chữ cái Q</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá</p>	<p>rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ hoa. - HS nêu cấu tạo - HS nhận xét, bổ sung. - HS nêu cách viết -HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ K hoa. -HS viết chữ M hoa vào bảng con. 1 HS lên bảng viết. -HS tô và viết chữ hoa vào VTV</p> <p>- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng - HS trả lời - Học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết. -Học sinh luyện viết bảng con Phú Quý ,Nam Du,Mũi Cà Vàm Cỏ Đông” - HS nhận xét - HS quan sát, nghe GV nhắc lại quy trình viết vào VTV - HS đọc câu thơ, nêu cách trình bày.</p> <p>HS viết chữ hoa</p> <p>- HS tự đánh giá phần viết của</p>
---	--

10p	<p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách trang 139, đọc yêu cầu, làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp</p> <p>GV chiếu bài tập 3</p> <p> Tìm từ ngữ trung khung phù hợp với mỗi bông hoa.</p> <p>Dịu mát, ca vút, nhỏ nhắn, chăm chỉ, xinh đẹp</p> <p>-Một vài học sinh đọc lại đoạn văn trước lớp.</p> <p>-Hoạt sinh nghe bạn và giáo viên nhận xét.</p> <p>3.2. Luyện tập về câu và dấu câu (Bài tập 4)</p> <p>Bài tập 4a:</p> <p>a. Mục tiêu: Chọn dấu câu phù hợp điền vào ô trống</p> <p>-Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.</p> <p>Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi.</p> <p>b.Cách tiến hành:</p> <p>- GV chiếu tranh bài tập 4 trang 139</p> <p>* <i>Đặt 2-3 câu nói về người thân.</i></p> <p>* <i>Thêm vào câu vừa đặt từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu? Vì sao?</i></p> <p>-Học sinh đọc thầm đoạn văn, thảo luận trong nhóm đôi, tìm hiểu câu, cụm từ trước mỗi ô trống.</p> <p>-Học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập.</p> <p>-Cho học sinh đọc lại đoạn văn đã điền dấu câu.</p> <p>-Học sinh nghe bạn và giáo viên nhận xét.</p>	<p>câu bài, xác định yêu cầu bài,</p> <p>- HS kể nối tiếp</p> <p>- Học sinh nhận xét</p> <p>- HS đọc lại các từ</p> <p>- HS xem và kể thêm các từ chỉ sự vật có ở biển và rừng.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>HS tìm thêm các từ chỉ sự vật quanh ta</p> <p>-HS xác định yêu cầu của BT 4 a,b</p> <p>- HS quan sát tranh, đặt câu theo yêu cầu BT 4a,b trong nhóm 2</p> <p>Đặt 2-3 câu giới thiệu về người thân.</p> <p>- 1 nhóm làm phiếu lớn</p> <p>- HS hoàn thành bài 4 vào vở bài tập</p>
10p	<p>Bài tập 4b:</p> <p>3.3: Luyện tập viết về tình cảm đối với người thân và sử dụng dấu câu.</p> <p>Mục tiêu: Học sinh biết viết câu nói về tình cảm với người thân, nhưng trong đó có sử dụng dấu phẩy.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Cho học sinh đọc lại yêu cầu bài tập 4B</p> <p>-Học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập. một vài học sinh trình bày viết vào trước lớp</p>	<p>- HS chia sẻ trình bày trước lớp.</p> <p>- HS nghe bạn và GV nhận xét</p> <p>- HS tự đánh giá bài làm của mình, của bạn</p>

5p	<p>-GV nhận xét</p> <p>4. Đọc mở rộng. Mục tiêu: Học sinh biết trao đổi, chia sẻ với bạn bài thơ về cảnh đẹp thiên nhiên đã học theo gợi ý. Cách tiến hành: a. Chơi trò chơi <i>Em làm phóng viên</i>. -Học kinh xác định yêu cầu bài tập 5. -Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm nợ về tên bài thơ, hình ảnh đẹp, khổ thơ hay đọc khổ thơ em thích -Một vài HS chia sẻ trước lớp. -Học sinh nghe bạn và giáo viên nhận xét. b. Viết vào phiếu đọc sách. -Học sinh xác định yêu cầu bài tập. -Học sinh viết vào phiếu đọc sách tên bài thơ, hình ảnh đẹp, khổ thơ hay. -Một vài học sinh chia sẻ phiếu đọc sách trước lớp. -Nhận xét</p> <p>5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:(2') * Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài Cách tiến hành: - Qua bài học em biết được những gì? - Em còn điều gì muốn hỏi cô và các bạn không? - GV nhận xét, đánh giá. - Về ôn bài, chuẩn bị bài...</p>	<p>Học sinh đọc lại bài. Tìm nhóm để thảo luận</p> <p>- HS nghe, lấy VD</p> <p>- HS xác định yêu cầu, đọc các bước thực hiện - HS thực hành viết vào phiếu</p> <p>- HS trưng bày và giới thiệu về bài viết của mình. - HS nghe bạn và GV nhận xét.</p> <p>- HS liên hệ, kể việc làm góp phần bảo vệ con vật, cây cối... - HS nêu ý kiến - HS nhận nhiệm vụ về nhà.</p>
----	---	---

IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy (nếu có)

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Môn: Tiếng Việt- lớp 2
BÀI: ÔN TẬP 2

Tiết: 4, 5, 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. **Phẩm chất:** Bồi dưỡng cho HS phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Biết chăm chỉ, tích cực trong học tập, chuyên cần
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác bảo vệ thiên nhiên, yêu loài vật

2. **Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Rèn luyện năng lực tự chủ, tự học: Học sinh biết tự giác tham gia học động nhóm.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:**

+ Chia sẻ được nội dung bài đọc.

+ Bước đầu nhận biết được sự hạnh phúc.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc

+Đọc đúng bài đọc với tốc độ 60 đến 70 tiếng trên phút, đọc hiểu và trả lời câu hỏi về bài đọc Khu rừng hạnh phúc.

+Nghe tiếp được đoạn thơ, tốc độ khoảng 50 đến 55 chữ trong một phút. Viết đúng một số từ dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng phương ngữ.

+ Luyện tập phân biệt chính tả d/gi; ch/tr; iên/iêng; dấu hỏi/ dấu ngã.

+Viết được 4-5 câu tả một đồ chơi của em.

+Biết nói và đáp lời cảm ơn, lời chào, lời đề nghị.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Bảng phụ. Tranh ảnh

HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 4

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
-----------	---------------	---------------

5'	<p>I.KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <p>Cho HS chơi trò chơi Mưa rơi</p> <p>Yêu cầu HS cùng chơi theo hiệu lệnh của GV</p>	HS cùng chơi
10'	<p>II.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP</p> <p>1.Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</p> <p>a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, giọng thông thả, nhấn mạnh ở những từ ngữ tả con vật.</p> <p>b. Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu quan sát tranh: Em thấy có những con vật nào trong bức tranh? - Các con vật đang làm gì? - Từ đó giới thiệu tên bài đọc: <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc bài trước lớp - Đọc nối tiếp theo đoạn trong nhóm <p>Đọc cả bài trong nhóm đôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải nghĩa từ khó: Say sưa, lưu luyến, yên tĩnh <p>2. Hoạt động 2: Luyện đọc- hiểu</p> <p>Mục tiêu: Giúp HS hiểu nội dung bài đọc, biết ngắt nghỉ hơi hợp lí.</p>	<p>HS lắng nghe và nhắc lại tên bài đọc</p> <p>HS đọc cá nhân</p> <p>HS giải nghĩa</p>

25	<p>Cách tiến hành:</p> <p>Cho HS đọc thầm và hỏi: Tùy theo câu hỏi có thể cho thảo luận theo cặp, theo nhóm để trả lời.</p> <p>-Trên sân khấu, hoạt động nào diễn ra?</p> <p>-Dưới sân khấu, hoạt động của các con vật diễn ra như thế nào?</p> <p>-Cho HS thảo luận nhóm : Vì sao muôn loài lưu luyến ra về khi tiệc tan? Theo em vì sao khu rừng có tên là khu rừng hạnh phúc?</p>	<p>HS đọc thầm và TLCH</p> <p>HS thảo luận nhóm</p>
5'	<p>III.VẬN DỤNG</p> <p>Mục tiêu: Học sinh đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hơi hợp lí.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Yêu cầu HS thi đọc lại bài theo đoạn</p> <p>Mời HS nhận xét</p> <p>GV khen ngợi, khích lệ HS.</p>	<p>Hs thi đọc</p> <p>HS chia sẻ.</p>
5'	<p>IV. Củng cố, dặn dò:</p> <p>* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Yêu cầu HS tự đánh giá tiết học.</p> <p>GV nhận xét, khen thưởng những HS đã học tốt</p>	<p>HS đánh giá</p>

Tiết 5: Luyện tập nghe - viết *Tiếng chim buổi sáng* Luyện tập phân biệt *d/gi; ch/tr, iên/iêng, dấu hỏi/dấu ngã*

Thời lượng	Hoạt động dạy học	Hoạt động
3p	I.Khởi động	
	a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.	HS tham gia hát
	b. Cách thực hiện: Cho hS hát	
20p	II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC :	
	2.1.Nghe-viết:	
	a.Mục tiêu:	
	- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.	
	- Nắm được nội dung bài chép để viết cho đúng chính tả.	
	c. Cách thực hiện:	
	- Giáo viên treo bảng phụ chép sẵn 6 dòng thơ	
	- Giáo viên đọc mẫu lần 1	-HS theo dõi
	- GV hỏi nội dung đoạn văn:	
	+ <i>Tiếng chim có ích lợi gì?</i>	
	+ <i>Bài thơ được viết theo thể thơ nào?</i>	-
	+ <i>Tiếng chim được tả trong bài vào buổi nào?</i>	-Có 4 câu.
		-Có dấu chấm.
		-Chữ: Gió, biển, thuyền, Sóng.
	+ <i>Đoạn viết chính tả có mấy câu?</i>	- 1 học sinh viết bảng lớp, dưới lớp viết bảng con
	+ <i>Cuối mỗi câu có dấu gì?</i>	-Lắng nghe
	+ <i>Những chữ nào trong bài chính tả phải viết hoa?</i>	-Quan sát
	-Luyện viết và phân tích từ khó: <i>cuộn, mênh mông, nô giỡn, thùm thùm, ức, ...</i>	-HS nêu
	- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.	
	- Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.	
	- Học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai.	- Lắng nghe
	- Giáo viên nhận xét, sửa sai	

<p>10p</p>	<p>-Giáo viên đọc mẫu lần 2 - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhằm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Cho học sinh viết bài (viết từng câu theo hiệu lệnh của giáo viên) -Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo bài trong sách giáo khoa.</p> <p>- Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. Hoạt động 2: Thực hiện bài tập 2.2.Luyện tập chính tả: a.Mục tiêu: Rèn cho học sinh các quy tắc chính tả: <i>ui/uy, d/r/gi, iêc/iêt</i>. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thực hành-luyện tập, động não, thảo luận nhóm, trò chơi c.Cách thực hiện: 2.2.1. Phân biệt ui/ uy: -Nêu yêu cầu bài tập 2b. -Chia lớp thành các nhóm đôi trao đổi nhóm tìm lời giải đố - HS nêu kết quả trong nhóm đôi và nói trước lớp. - HS viết lời giải đố vào VBT. - HS nghe bạn và GV nhận xét. - Yêu cầu HS đọc lại bài và lời giải câu đố 2.2.2. Phân biệt d/ r/ gi; iêc/ iêt: - HS xác định yêu cầu của BT 2(c). - HS đọc đoạn văn và các tiếng trong ngoặc đơn. - HS thực hiện BT vào VBT HS nêu kết quả trước lớp.</p>	<p>- Học sinh nghe và viết bài vào vở - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài - HS trao đổi nhóm tìm lời giải đố (Đáp án: <i>tàu thủy, núi</i>). - HS trình bày - HS thực hiện</p> <p>-Lắng nghe - HS đọc để phân biệt <i>ui/ uy</i></p> <p>-HS nêu yêu cầu bài - HS đọc - HS trao đổi nhóm tìm lời giải đố (Đáp án: chữ <i>r/d/gi: dẫu, rụng, giữa, dẫu – vằn iêc/iêt: tiết, biếc, thiết</i>). - Lắng nghe - HS đọc để phân biệt</p>
------------	--	---

3p	<p>- HS nghe bạn và GV nhận xét.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc lại bài</p> <p>2.3.Luyện tập mở rộng:</p> <p>a.Mục tiêu: HS biết liên hệ thực tế về việc giữ gìn và yêu quý cảnh đẹp của biển vào buổi sáng bình minh.</p> <p>b.Phương pháp: Vấn đáp</p> <p>c.Cách thực hiện:</p> <p>- GV cho HS chia sẻ bài đã được đọc, được nghe, được xem các bài viết tả cảnh biển</p> <p>- GV gọi HS nhận xét.</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>III.Củng cố; dặn dò:</p> <p>* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung vừa học.</p> <p>-Dặn dò bài sau, nhận xét tiết học.</p>	<p><i>d/ r/ gi; iêc/ iêt</i></p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-HS nêu</p>
----	---	--

Tiết 6

Thời lượng	Hoạt động dạy	Hoạt động học.

<p>2p 15p</p>	<p>I. Khởi động: Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái cho HS vào đầu tiết học Cách tiến hành: Học sinh chơi trò chơi mưa rơi. II. Khám và hình thành kiến thức: Hoạt động 1: Luyện từ a.Mục tiêu: Luyện tập viết câu tả một đồ chơi của em. b.Cách thực hiện: - HS xác định yêu cầu của BT 3. - HS quan sát và đọc từ, ý cần chọn phù hợp với lời giải; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ Gợi ý: - Tên đồ chơi. - Đặc điểm: + Hình dáng + Màu sắc. - Tình cảm của em với đồ chơi. - HS trình bày bài làm trước lớp. - HS nghe bạn và GV nhận xét.</p>	<p>HS chơi</p> <p>-HS nêu yêu cầu</p> <p>-HS đọc và chia sẻ với bạn</p> <p>-HS trình bày trước lớp</p> <p>-HS đọc lại câu đúng - Lắng nghe</p>
<p>15p</p>	<p>Hoạt động 2: Viết câu Mục tiêu: Học sinh viết thành câu tả một đồ chơi của em. Cách tiến hành: Hoạt động 3: Luyện câu a.Mục tiêu: Học sinh biết nói và nghe b.Cách thực hiện: - HS xác định yêu cầu của BT 4 trong nhóm đôi. a. Lời cảm ơn và lời chào thầy cô trong ngày cuối năm học. b. Lời đề nghị bố mẹ cho em tham gia trại hè</p>	<p>-HS nêu yêu cầu bài 4 và thảo luận nhóm đôi - HS đặt câu và chia sẻ với bạn - HS nghe và nhận xét - HS làm vào VBT</p> <p>-HS đánh giá</p>
<p>3p</p>	<p>-HS trình bày bài làm trước lớp. - HS nghe bạn và GV nhận xét. Hoạt động 3: Luyện câu a.Mục tiêu: Học sinh biết nói và nghe b.Cách thực hiện: - HS xác định yêu cầu của BT 4 trong nhóm đôi. a. Lời cảm ơn và lời chào thầy cô trong ngày cuối năm học. b. Lời đề nghị bố mẹ cho em tham gia trại hè - Thảo luận và đóng vai trong nhóm - HS nói trước lớp câu theo yêu cầu. - HS nghe bạn và GV nhận xét câu. - HS nghe bạn và GV nhận xét cách bạn sắm vai</p>	<p>-HS trình bày trước lớp</p> <p>-HS đọc lại câu đúng - Lắng nghe</p> <p>-HS nghe và nhận xét - HS làm vào VBT</p> <p>-HS đánh giá</p> <p>-Nhận xét và lắng nghe</p> <p>-HS nhận xét và lắng nghe</p>

	<p>III. Củng cố; dặn dò:</p> <p>* Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vận dụng kiến thức đã học để nêu nội dung bài</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung vừa học.</p> <p>- Dặn dò bài sau, nhận xét tiết học.</p>	
--	--	--

IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy (nếu có)

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Môn: Tiếng Việt- lớp 2
Bài: Ôn tập 3 (Đánh giá cuối kì II)

Tiết: 7,8

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- **Yêu nước:** Thể hiện được tình yêu thương với đất nước.
- **Trung thực:** Rèn luyện qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Phối hợp với nhau để luyện đọc trong nhóm, trước lớp, đọc với âm lượng vừa đủ.

- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b. Năng lực riêng:

+ Đọc đúng đoạn/ bài *Người thiếu niên anh hùng*, tốc độ đọc 60 - 70 chữ/ 1 phút.

+ Đọc thầm được, trả lời được các câu hỏi về nội dung bài *Một chuyến đi*.

+ Cảm nhận và suy ngẫm về bài học.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn về ý nghĩa bài học.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn về ý nghĩa bài học.

II. Đồ dùng dạy học:

a. Đối với giáo viên

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

- Phiếu bài tập, bảng con, tờ thăm...

b. Đối với học sinh

- Sách giáo khoa.

- Vở Bài tập TV 2 tập 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Các hoạt động dạy học

Thời lượng	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
5p	I. Khởi động: 1. Ổn định lớp: Hát chim ca líu lo. 2. Hoạt động: Khởi động a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. b. Cách thực hiện:	HS suy nghĩ

<p>10p</p>	<p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi về câu hỏi sau: Em cho biết tên những anh hùng nhỏ tuổi có công với đất nước mình ? - GV khen ngợi học sinh. -GV dẫn dắt vào bài học: Để giúp các em ôn lại những kiến thức đã học cũng như đánh giá nhận xét về năng lực bản thân cuối năm thì hôm nay cô trò chúng ta sẽ bước vào bài đánh giá cuối HK2.</p> <p>II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p>Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</p> <p>a. Mục tiêu: HS đọc đúng đoạn/ bài <i>Người thiếu niên anh hùng</i>, tốc độ đọc 60 - 70 chữ/ 1 phút. Đọc đúng các từ khó. Biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu chấm, giữa các cụm từ dài.</p> <p>- Bước đầu biết đọc phân biệt lời người kể chuyện, lời các nhân vật (Trần Quốc Toản, Vua).</p> <p>b.Cách thực hiện</p> <p>- GV chia đoạn . -Yêu cầu HS bốc thăm - GV mời nhận xét theo tiêu chí. - GVNX. - Trong bài gồm những ai? - Hướng dẫn HS hiểu nội dung bài. -NX,khen ngợi</p>	<p>và trả lời: Kim đồng, Trần Quốc Toản, Võ Thị Sáu...</p> <p>HS bốc thăm đoạn và đọc.</p> <p>HS trả lời.</p>
<p>10p</p>	<p>Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu</p> <p>a. Mục tiêu: Hiểu nội dung, ý nghĩa bài Một chuyến đi SGK/144.</p> <p>b. Cách thực hiện</p> <p>- GV đọc bài cho HS nghe/ HS đọc tốt đọc bài. -HS giải thích nghĩa của một số từ khó: rời rợi, ngoạng mục, bái phục. GV hướng dẫn làm bài tập. Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 1. 1/a:Ngày hai bạn lên đường, cảnh vật thế nào? GV cho Hs trả lời Nhận xét</p>	<p>- HS theo dõi bài.</p> <p>-HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong</p>

	<p>Câu 1b tương tự. - HS đọc yêu cầu. GV cho HS chọn ý đúng.</p> <p>Câu 1c :GV cho Học sinh thảo luận nhóm 2. Cho hs nêu câu trả lời GVNX.khen ngợi. Câu d cho HS liên hệ bản thân nêu lên suy nghĩ. Cho HS viết ra giấy GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện từ Mục tiêu: HS biết trả lời câu hỏi đúng câu hỏi của nội dung bài. Cách tiến hành: GV HD làm bài 2:Tập trả lời câu hỏi ngắn. GV cho hs nêu yêu cầu: Tìm từ ngữ phù hợp trả lời cho từng câu hỏi sau: a/Khi nào bầu trời trong xanh? Câu trả lời câu này trả lời cho bộ phận nào?(Khi nào) Vậy em tìm trong đoạn văn từ ngữ nào trả lời cho câu hỏi khi nào? b/Tương tự câu a. Câu trả lời câu này trả lời cho bộ phận nào? Vậy em tìm trong đoạn văn từ ngữ nào trả lời cho câu hỏi ở đâu? GVNX.</p>	<p>SHS. HS trình bày miệng. -Ngày hai bạn lên đường cảnh vật hiện lên là:nước trong xanh,đầy mây trắng,cỏ mượt rười rượi, gió hiu hiu thổi. b/HS chọn ý đúng. - HS đọc yêu cầu -HS suy nghĩ -HS trả lời. -HS nghe bạn trình bày và NX.</p> <p>HS bày tỏ ý kiến HS nghe bạn trình bày và NX.</p>
10p	<p>Hoạt động 4: Vận dụng Mục tiêu: HS biết vận dụng bài để nêu điều em thích. Cách tiến hành: Bài tập 3: GVHDHS hiểu yêu cầu bài GV cho HS được bày tỏ ý kiến về điều mình thích sau khi học xong bài. Nhiều em nêu miệng. Giáo viên gợi ý thêm:Em có cảm nhận khung cảnh của chuyến đi đẹp và hữu ích như thế nào? GV khen ngợi những em có suy nghĩ sáng tạo.</p> <p>III. Củng cố - vận dụng:</p>	<p>HS trả lời: khi nào? - HS đọc đoạn văn HS thảo luận và viết ra các từ ngữ. HS nghe bạn trình bày và NX.</p>

3p	Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	HS suy nghĩ và trả lời cá nhân. HS nghe bạn trình bày và NX.
-----------	---	---

IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy (nếu có)

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Môn: Tiếng Việt- lớp 2
Bài: Ôn tập 3 (Đánh giá cuối kì II)

Tiết: 9,10

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- **Nhân ái:** Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong các hoạt động học tập.
- **Chăm chỉ:** Tích cực tham gia học tập, hoạt động nhóm
- **Trung thực:** Rèn luyện qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, tham gia hoạt động nhóm và phát biểu ý kiến tốt.

- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Phối hợp với nhau để luyện đọc trong nhóm, trước lớp, đọc với âm lượng vừa đủ.

- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực riêng:

+ Có kĩ năng nhớ và thực hành về dấu câu

+ Chia sẻ với bạn về ý nghĩa bài học.

- Nghe - viết được đoạn văn với tốc độ khoảng 50-55 chữ/15 phút; viết hoa đúng các chữ đầu câu; viết đúng được một số trường hợp chính tả *d/gi* thường gặp; viết đúng một số tiếng dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ.

- Đặt được câu phân biệt cặp từ *dàn - giàn*.

- Điền đúng dấu chấm câu (dấu chấm, chấm than); viết hoa đúng các chữ đầu câu.

- Viết được 4-5 câu thuật lại việc làm góp phần giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp theo gợi ý.

- Nghe và trả lời được các câu hỏi về nội dung truyện *Kiến và ve*; nói được điều học được từ câu chuyện.

II. Đồ dùng dạy học:

b. Đối với giáo viên

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Phiếu bài tập, bảng con, tờ thăm...

b. Đối với học sinh

- Sách giáo khoa.

- Vở Bài tập TV 2 tập 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Các hoạt động dạy học:

Thời	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG
------	-------------------------	-----------

lượng		CỦA HỌC SINH
3p	<p>I. Khởi động:</p> <p>1. Hoạt động 1: Khởi động</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p>b. Cách thực hiện: Cho HS tham gia trò chơi: Con thỏ</p>	<p>2 HS đọc đoạn văn. HS Trả lời.</p>
20p	<p>II. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p>Hoạt động 1: 1.Nghe-viết:</p> <p>GVHD viết 1 đoạn bài chính tả Một chuyến đi(từ đầu...chẳng muốn dừng).</p> <p>a. Mục tiêu: -Nghe - viết được đoạn văn với tốc độ khoảng 50-55 chữ/15 phút; viết hoa đúng các chữ đầu câu; viết đúng được một số trường hợp chính tả <i>d/gi</i> thường gặp; viết đúng một số tiếng dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ.</p> <p>b.Cách thực hiện</p> <p>-1.1 /HDHS chuẩn bị GV cho HS tìm hiểu về đoạn sẽ viết - GV yêu cầu HS trả lời nội dung của đoạn viết. -GV hỏi HS:Đoạn văn nói về điều gì? -GV yêu cầu HS trả lời: Những chữ nào trong đoạn văn viết hoa?Vì sao? 1.2/Hướng dẫn phát âm,viết từ khó vào bảng con. Các từ Trũi, rười rượi, hui hui,... HS phát âm, viết bảng con.GV nhận xét, sửa.</p> <p>- GV nhắc HS tư thế ngồi viết</p> <p>1.3 Viết bài</p> <p>GV đọc từng cụm từ cho HS viết vào vở. -HS viết xong nghe GV đọc dò lại bài. GV cho HS đổi vở soát lỗi cho nhau.</p> <p>1.4 Đánh giá bài viết HS tự đánh giá GV chấm và nhận xét trước lớp 1 số bài.</p> <p>Hoạt động 2:Luyện câu</p>	<p>HS trả lời HS phát âm, viết bảng con HS trả lời câu hỏi của GV: đoạn văn nói về khung cảnh chuyến đi thú vị của 2 bạn Dế Mèn và Trũi... HS trả lời các chữ viết hoa là: Dế Mèn và Dế trũi,Hôm ấy,Những... Viết hoa Vì là tên riêng nhân vật, sau dấu chấm.</p> <p>-HS viết HS đổi vở soát lỗi cho nhau</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>- Các nhóm đặt</p>

20p	<p>Bài 2:</p> <p>a. Mục tiêu: Đặt được câu phân biệt cặp từ <i>dàn - giàn</i>.</p> <p>b. Cách thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS đọc đề bài - HS thảo luận nhóm đôi đặt câu phân biệt dàn-giàn. -HS nói với nhau trong nhóm. – HS chơi trò chơi Truyền điện để nói miệng câu vừa đặt. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa một từ ngữ tìm được ở BT 2. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. <p>GVNX</p> <p>Hoạt động 3:</p> <p>Bài 3:</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Điền đúng dấu chấm câu (dấu chấm, chấm than); viết hoa đúng các chữ đầu câu. <p>HS nêu yêu cầu. Bài có mấy yêu cầu? GV phát PBT. GV nhận xét</p> <p>Hoạt động 4:Tập làm văn</p> <p>b.Mục tiêu:Viết được 4-5 câu thuật lại việc làm góp phần giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp theo gợi ý.</p> <p>Cách thực hiện:</p> <p>GV tổ chức cho HS tìm hiểu việc làm góp phần giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.</p> <p>HS nói miệng.Nhiều em nói.</p> <p>GV treo tranh ảnh về việc làm góp phần giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp cho HS xem.</p> <p>Vì sao em phải giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp?</p> <p>Ở Trường em đã làm gì giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp?</p>	<p>câu . HSNX.</p> <p>Trả lời 2 yêu cầu.</p> <p>HS làm bài vào PBT.</p> <p>HS đọc bài của mình</p> <p>HS làm vào PBT</p> <p>HS nghe bạn đọc bài và NX.</p>
20p	<p>HS quan sát.Nêu các việc làm trong tranh</p> <p>HS sẽ trả lời các đáp án: Vì giữ gìn trường lớp sạch đẹp góp phần bảo vệ sức khỏe của</p>	

10p	<p>GDHS bảo vệ môi trường. GV chấm bài. GVNX.khen ngợi Hoạt động 5:Nghe nói: Mục tiêu: Học sinh đọc đúng, hiểu nội dung bài đọc Cách tiến hành: a/Nghe-hiểu:Kiến và Ve GV đọc câu chuyện cho HS nghe 1 lần HS xác định yêu cầu bài. GV chia nhóm. GV cho HS nêu miệng.NX b/Nói về điều em học được từ câu chuyện. – Em nên học hỏi ở bạn Kiến hay ve? Vì sao? GV yêu cầu HS xác định mục tiêu của hoạt động: <i>Chia sẻ với bạn cảm xúc của em sau khi đọc truyện</i> – 1 – 2 HS nói trước lớp cảm xúc – HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi. – HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về những việc nhà mình đã làm ở lớp, ở nhà được thầy, bạn khen ngợi, cảm nghĩ khi được khen ngợi. GV nhận xét</p>	<p>chúng ta, bảo vệ môi trường, thực hiện tốt nội quy trường, thực hiện 5 điều Bác dạy... Em bỏ rác vào thùng, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh... HS trả lời.HS khác bổ sung. Viết vào vở. HS thảo luận nhóm HS trả lời miệng.</p>
5p	<p>Hoạt động 6: Vận dụng Mục tiêu: HS biết nêu được điều mình học từ câu chuyện Kiến và ve. Cách tiến hành Đưa ra tình huống cho HS xử lí VD: Ở lớp em chưa làm bài xong, về nhà em làm.Khi em đang làm mà bạn rủ em đi chơi.Lúc này em sẽ làm gì? Vì sao? GV cho HS bày tỏ. Khen ngợi các em vì biết chăm học để có kiến thức chứ không ham chơi, bỏ bê việc học.</p>	<p>HS trả lời: Em sẽ làm bài cho xong.</p>

2p	III. Củng cố - vận dụng: Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	
----	--	--

IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy (nếu có)

.....

ÔN TẬP PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động luyện tập</p> <p>Mục tiêu: HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học</p> <p>Cách tiến hành</p> <p><i>* Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu mẫu, nhận biết: + Quan sát hình ảnh, viết tổng các số hạng bằng nhau, tính tổng để tìm số trái thơm có tất cả. + Viết tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân. + Dùng phép nhân viết hai phép chia tương ứng.</p> <p>Có 3 nhóm, mỗi nhóm 6 trái thơm: $6 + 6 + 6 = 18$ Tổng có 3 số hạng, mỗi số hạng đều bằng 6, 3 lần $6: 3 \times 6 = 18$.</p> <p>Viết hai phép chia tương ứng: $18 : 3 = 6$ $18 : 6 = 3$</p>	<p>- HS quan sát mẫu, lắng nghe GV hướng dẫn và nhận biết.</p> <p>- HS thực hiện trên bảng con</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thực hiện các câu a, b trên bảng con. - GV sửa bài, khuyến khích HS trình bày cách làm. - GV nhận xét <p>Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết: Yêu cầu của bài - GV yêu cầu HS đọc cho nhau nghe. - GV sửa bài, tổ chức cho HS chơi “TÌM BẠN”. • GV cho HS viết một phép tính nhân (hoặc một phép chia) trong bảng đã học. • Theo hiệu lệnh của GV (hoặc cho cả lớp hát một bài), HS ghép được một phép nhân với hai phép chia tương ứng. <p>Nhóm nào ghép được trước nhất thì thắng cuộc.</p> <p>GV cho nhóm đọc các phép tính trong nhóm mình cho cả lớp nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV cho HS đọc bảng nhân, chia. <p>Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT3</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhóm đôi tìm hiểu bài và nhận biết yêu cầu của bài - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: đọc phép tính và nói kết quả cho bạn nghe - GV sửa bài và nhận xét <p>Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày cách làm - HS lắng nghe - HS tìm hiểu và nhận biết yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> a) Đọc bảng nhân, chia b) Đọc cặp phép tính tương ứng. - HS thực hiện đọc cho nhau nghe - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi và thực hiện - HS đọc phép tính, cả lớp nhận xét - HS đọc bảng nhân, chia - HS tìm hiểu và nhận biết yêu cầu: Tính nhẩm - HS thực hiện nhóm đôi - HS lắng nghe - HS đọc bài và xác định - HS làm bài cá nhân
--	---

BT4

- GV cho HS tìm hiểu bài xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: Giải bài toán.

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.

- GV sửa bài, khuyến khích nhiều nhóm trình bày bài giải (có giải thích cách làm: tại sao chọn phép tính đó?).

- GV nhận xét phần trình bày của HS

Nhiệm vụ 5: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành**BT5**

- GV yêu cầu HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu “điền dấu phép tính”

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách làm và thực hiện rồi nói kết quả

- GV sửa bài mời HS trình bày cách làm

GV lưu ý để HS nhận biết:

- Nếu kết quả tăng so với các thành phần tham dự phép tính thì nghĩ tới phép tính cộng, phép nhân.

- Nếu kết quả giảm so với các thành phần tham dự phép tính thì nghĩ tới phép tính trừ, phép chia.

Nhiệm vụ 6: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành**BT6**

- GV yêu cầu nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết:

- HS trình bày bài giải

a) Số cây 4 tổ trồng được là
 $4 \times 5 = 20$ (cây)

Đáp số: 20 cây

b) Chuồng thỏ có tất cả số con thỏ là:

$14 : 2 = 7$ (con thỏ)

Đáp số: 7 con thỏ

- HS lắng nghe

- HS tìm hiểu và nhận biết

- HS thảo luận nhóm đôi

- HS trình bày cách làm cách làm:

$10 : 5 = 2$

$10 \times 2 = 20$

$10 - 2 = 8$

$10 + 5 = 15$

- HS tìm hiểu, nhận biết:

+ Yêu cầu của bài: Số?

+ Thực hiện lần lượt các phép tính từ trái sang phải

- HS thảo luận làm bài

- HS trình bày và giải thích cách làm

+ Yêu cầu của bài là gì?

+ Tìm thế nào?

- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi

- GV sửa bài, mời HS trình bày và khuyến khích

HS giải thích cách làm tại sao lại điền như vậy

GV lưu ý HS kiểm tra kết quả bằng cách thực hiện

ngược lại từ phải sang trái.

- GV nhận xét, tổng kết



- HS lắng nghe

ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động luyện tập</p> <p>Mục tiêu: HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học</p> <p>Cách tiến hành</p> <p><i>* Nhiệm vụ 1: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT1</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tìm hiểu bài và nhận biết: + Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì? + Bài toán yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài. + GV lưu ý HS đọc tên hình (của khi con) để tìm khi mẹ. - GV sửa bài, mời HS trình bày và khuyến khích HS giải thích tại sao chọn như vậy. - GV nhận xét <p><i>Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT2</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tìm hiểu bài và nhận biết: + Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì? + Bài toán yêu cầu gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhận biết: + Có 7 khi con, mỗi khi con gắn với một hình; có 7 khi mẹ, mỗi khi mẹ cầm bảng tên gọi một hình) + HS đọc yêu cầu của bài toán - HS thảo luận và làm bài - HS trình bày và giải thích - HS lắng nghe - HS tìm hiểu, nhận biết + Có 3 con đường để giúp bạn Sên băng qua sông: đường đỏ, đường vàng và đường xanh lá. Có 2 đồng hồ ở 2 bờ sông. + HS đọc yêu cầu của bài toán a) Nhận dạng, xác định đường thẳng, đường cong, đường gấp

<p>- GV yêu cầu HS thực hiện nhóm bốn: Thảo luận và làm bài.</p> <p>- GV mời HS trình bày, khuyến khích HS giải thích cách làm (kết hợp với hình vẽ).</p> <p>Ví dụ: a) HS chỉ vào bức tranh để xác định các loại đường.</p> <p>b) Đo rồi đọc số đo, viết phép tính lên bảng, nói câu trả lời.</p> <p>c) Xem đồng hồ, nói giờ, xoay kim đồng hồ để tính khoảng thời gian.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm bốn, hoàn thành BT3</p> <p>- GV cho HS nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu và cách thực hiện.</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện</p> <p>- GV sửa bài, mời HS đọc kết quả và khuyến khích HS giải thích tại sao điền như vậy.</p> <p>- GV giúp HS hệ thống hoá mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài đã học.</p> <p>Nhiệm vụ 4: Hoạt động nhóm bốn, hoàn thành BT4</p> <p>- GV giúp HS xác định khoảng thời gian 1 giờ hay 1 phút.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận</p>	<p>khúc.</p> <p>b) Đo rồi tính.</p> <p>c) Xem đồng hồ.</p> <p>- HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.</p> <p>- HS trình bày và giải thích</p> <p>a) Cầu màu xanh lá có dạng đường cong Cầu màu vàng có dạng đường thẳng Cầu màu đỏ có dạng đường gấp khúc</p> <p>b) HS đo và tính kết quả</p> <p>c) Sân bắt đầu lúc 8 giờ 15 phút Sân qua khỏi cầu lúc 8 giờ 30 phút</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và nhận biết: Đơn vị đo</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trình bày và giải thích</p> <p>+ 1 km = 1000 m 1 dm = 10 cm 1 m = 10 dm = 100 cm</p> <p>- HS lắng nghe GV hệ thống</p> <p>- HS xác định các khoảng thời gian 1 giờ hay 1 phút</p>
---	--

<p>biết:</p> <p>+ Hình vẽ các việc làm quen thuộc. Xác định khoảng thời gian cần để thực hiện công việc đó.</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện làm bài</p> <p>- GV sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm.</p> <p>Ví dụ: Đánh răng trong 1 phút (vì việc đánh răng diễn ra nhanh,...).</p> <p>- GV nhận xét phần trình bày của HS</p> <p>* Thử thách</p> <p>- GV cho HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm.</p> <p>- GV sửa bài, khuyến khích nhiều nhóm trình bày bài giải (có giải thích cách làm).</p> <p>- Sau khi sửa bài, GV giáo dục HS ăn uống hợp lý, tránh thừa cân, béo phì, nói vài tác hại của béo phì.</p> <p>Nhiệm vụ 5: Hoạt động nhóm hai, hoàn thành BT5</p> <p>- GV cho HS thực hiện theo nhóm</p> <p>+ Một HS xếp 1 hình.</p> <p>+ GV lưu ý HS có thể xếp hình theo mẫu trong SGK, cũng có thể xếp hình một người đang vận động khác mà em thích.</p> <p>- Khi đã xếp xong, GV khuyến khích các em tưởng tượng và mô tả.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm bốn tìm hiểu và nhận biết</p> <p>- HS thực hiện làm bài</p> <p>- HS trình bày và giải thích</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tìm hiểu và xác định việc cần làm: Giải bài toán</p> <p>- HS trình bày bài giải: Bạn đó thừa số ki-lô-gam là: $35 - 29 = 6$ (kg) Đáp số: 6 kg</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện xếp hình</p> <p>- HS quan sát các tờ lịch và trả lời</p> <p>- HS tưởng tượng và mô tả</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ</p>
--	--

Ví dụ: Đầu là hình vuông, thân là hình tam giác, chân là hình tứ giác ,...

- GV mở rộng, giáo dục HS tập thể dục thường xuyên và đều đặn giúp cơ thể khỏe mạnh, trí óc minh mẫn ,...

*** Đất nước em**

Các phiến đá có dạng hình khối trụ

- GV giới thiệu: Ghềnh Đá Đĩa (ở tỉnh Phú Yên), không chỉ nổi tiếng với những bãi biển đẹp mà còn được biết đến với địa danh *Ghềnh Đá Đĩa* tuyệt tác của thiên nhiên.



*** Hoạt động thực tế**

- GV hướng dẫn HS tìm vị trí tỉnh Phú Yên trên bản đồ (SGK trang 114)

- HS lắng nghe GV giới thiệu

- HS xác định vị trí trên bản đồ

**ÔN TẬP: BIỂU ĐỒ TRANH
CÓ THỂ, CHẮC CHẮN, KHÔNG THỂ**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động luyện tập</p> <p>Mục tiêu: HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học</p> <p>Cách tiến hành</p> <p><i>* Nhiệm vụ 1: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT1</i></p> <p>a) Thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện kết quả đếm trên một bảng cho sẵn.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thu thập <p>GV giới thiệu: Tìm hiểu về rau củ thu hoạch ở vườn nhà bác Năm trong một ngày, người ta thu thập được số lượng như hình vẽ (SGK trang 111).</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phân loại <p>- GV đặt câu hỏi:</p> <p>+ Người ta phân loại rau củ thành mấy loại? Kể tên.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kiểm đếm <p>- GV yêu cầu HS đếm số lượng của mỗi loại rau củ và ghi chép kết quả đếm.</p> <p>- GV mời HS thông báo kết quả, GV viết trên bảng lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thể hiện kết quả kiểm đếm trên một bảng cho sẵn. <p>Đặt  vào khung: 1  / cái (trái, củ)</p> <p>b) Đọc và nhận xét đơn giản biểu đồ tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả 	<p>- HS quan sát hình vẽ và lắng nghe GV giới thiệu</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ 4 loại gồm: bắp cải, cà chua, cà tím, su hào</p> <p>- HS đếm số lượng mỗi loại và ghi chép</p> <p>- HS thông báo kết quả</p> <p>Bắp cải: 5 cái; Cà tím: 6 trái; Cà chua: 7 trái; Su hào: 8 củ</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm đôi</p> <p>- HS trình bày và giải thích</p> <p>Chỉ cần nhìn vào sơ đồ, ta thấy ngay: Cà chua nhiều hơn cà tím</p>

<p>lời câu hỏi (HS nói cho nhau nghe).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa bài, GV mời HS lên bảng trình bày thao tác trên bảng lớp, khuyến khích HS giải thích. <p>- GV nhận xét</p> <p>Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện bài - GV sửa bài, mời HS đọc kết quả và khuyến khích HS giải thích tại sao điền như vậy. <p>- GV nhận xét</p> <p>* Đất nước em</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS Đếm các loại rau củ trong hình (liệt kê/kẻ tên để đếm cho dễ). - GV giới thiệu: Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng) có nhiều tài nguyên thiên nhiên, là một trong những điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam, một vùng nông nghiệp trù phú đặc biệt với những sản phẩm rau và hoa. Đà Lạt còn được biết đến với nhiều tên gọi khác như “Thành phố mù sương”, “Thành 	<p>1 trái</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận và nhận biết yêu cầu của bài: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống - HS thảo luận thực hiện bài - HS đọc kết quả và giải thích <ul style="list-style-type: none"> a) chắc chắn (vì cả hai khối lập phương đều màu đỏ). b) không thể (vì cả hai khối lập phương đều màu xanh). c) có thể (vì có một khối lập phương màu đỏ và một khối lập phương màu xanh). - HS lắng nghe - HS quan sát hình và đếm - HS lắng nghe GV giới thiệu - HS xác định vị trí trên bản đồ
--	--

phố ngàn thông”, “Thành phố ngàn hoa”, “Xứ hoa anh đào”, ...

*** Hoạt động thực tế**

- GV hướng dẫn HS tìm vị trí tỉnh Lâm Đồng trên bản đồ (SGK trang 114).
- GV: Mỗi bữa cơm em cần ăn nhiều rau củ sẽ tốt cho sức khoẻ (vì các loại rau củ cung cấp thêm vi-ta-min và dưỡng chất cho cơ thể).

IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy (nếu có)

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY **MÔN: TOÁN** **BÀI: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM** **(2 TIẾT)**

1. Yêu cầu cần đạt

1.1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Ôn tập về hình học: Tri giác các hình khối bằng xúc giác

1.2. Năng lực

* *Năng lực chung:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực riêng:* Sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giao tiếp toán học.

1.3. Phẩm chất:

- Phẩm chất: yêu nước

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống; Tự nhiên và Xã hội

THGDĐP: TRÒ CHƠI

Lồng ghép, Gv để 1 cái nem vào để cho HS nhận biết các hình khối đã học, từ đó GV giới thiệu về nem Lai Vung.

2. Đồ dùng dạy học

2.1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV.

- Một số hình khối để chơi

2.2. Đối với học sinh

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1/ Khởi động</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức cho HS cả lớp cùng múa hát</p> <p>2/ Thực hành</p> <p>Mục tiêu: HS dùng tay nhận biết được các hình khối</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Trò chơi: Dùng tay nhận biết các hình khối đã học.</p> <p>GV phổ biến luật chơi và cho HS chơi.</p> <p>GV chia HS thành 2 hay 4 đội</p> <p>Mỗi lần chơi: cử 1 hoặc 2 HS/đội.</p> <p>Bịt mắt và dùng tay để tìm các hình khối theo yêu cầu (trong vòng 15 giây cho mỗi yêu cầu).</p> <p>Ví dụ: Tìm khối lập phương (15')</p> <p>Tìm khối trụ (15')</p> <p>Lưu ý: GV có thể lắc chuông hoặc vỗ tay để làm hiệu cho HS biết lúc bắt đầu và kết thúc cho mỗi yêu cầu.</p> <p>Kết thúc mỗi lần chơi, đội nào tìm được nhiều hình khối nhất thì thắng 1 trận.</p> <p>Kết thúc trò chơi, đội nào có nhiều trận thắng nhất thì thắng cuộc.</p> <p>* Hoạt động thực tế</p> <p>- GV: Tìm những vật có dạng các hình khối đã học quanh nơi em ở</p>	<p>- HS cả lớp cùng múa hát</p> <p>- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi và tiến hành chơi theo đội</p> <p>- HS thực hiện</p>

4. Điều chỉnh sau bài dạy

KIỂM TRA CUỐI NĂM

1. Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

a) Số liền sau số 789 là:

A. 787 B. 800 C. 790

b) Số thích hợp để điền vào ô trống $675 < \square$

A. 756 B. 657 C. 567

2. Tìm số bị che

a)  : 5 = 3

Số bị che là:

b) $10 \times$  = 50

Số bị che là:

3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 7 dm = cm

b) cm = 9 dm

4. Những câu bình nói là *có thể* hay *không thể* xảy ra? Em hãy điền dấu (✓) vào các câu đúng.

a) Mình đã xếp được nhiều hơn 45 ngôi sao và ít hơn 47 ngôi sao.

Có thể

không thể

b) Mình đã xếp được ít hơn 20 ngôi sao và nhiều hơn 24 ngôi sao

Có thể

không thể

5. Đặt tính rồi tính.

$$39 + 47$$

$$83 - 28$$

$$537 + 361$$

$$786 -$$

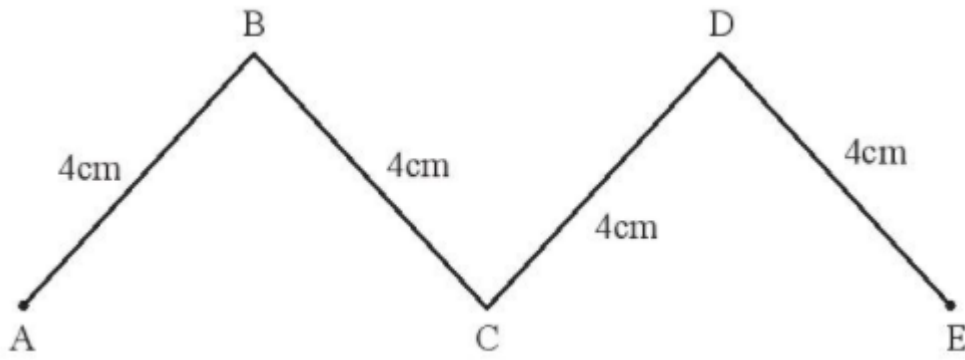
501

6. Tính:

$$4 \times 5 + 18 = \dots\dots\dots$$

$$= \dots\dots\dots$$

7. Viết phép tính và kết quả vào chỗ chấm



Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:.....

8. Có 45 kg gạo chia đều vào 5 bao. Hỏi mỗi bao có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?



9. Vẽ thêm kim giờ và kim phút để đồng hồ chỉ giờ phù hợp.



7 giờ 30 tối, em ngồi vào bàn ôn bài

BÀI: SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ LÀM THIỆP CHIA TAY BẠN BÈ

Số tiết: 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- **Nhân ái:** Vui vẻ, thân thiện, biết nghĩ tới các bạn trước khi chia tay để nghỉ hè.
- **Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các hoạt động ở lớp.
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác tham gia các hoạt động.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia các hoạt động nhóm.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Chia sẻ được những đức tính và điều tốt của bạn; Phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung. Khéo léo, cẩn thận khi vẽ tranh và làm được tấm thiệp chia tay bạn bè.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các nhiệm vụ, vấn đề thực tế.

2.2. Năng lực đặc thù

- Chia sẻ được những kỉ niệm đẹp trong năm học lớp 2 cùng với các bạn và thầy cô.
- Làm được tấm thiệp chia tay bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC


1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.
- Máy chiếu, tranh, giấy màu hoặc bìa nhỏ.

2. Học Sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.
- Bút, bút màu, kéo, hồ dán, một số đồ trang trí tùy điều kiện của HS...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Thời Lượng	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
2-3'	<p>1. Khởi động <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới <i>Cách tiến hành:</i> - GV cho HS hát, vận động theo bài hát Mùa hè đến. - GV giới thiệu bài.</p>	<p>- HS hát, vận động theo bài hát</p>
25-30'	<p>2. Thực hành, luyện tập Hoạt động: Làm thiệp chia tay bạn bè <i>Mục tiêu:</i> Chia sẻ được những đức tính và điều tốt của bạn. Khéo léo, cẩn thận khi vẽ tranh và làm được tấm thiệp chia tay bạn bè. <i>Cách tiến hành:</i> - GV cho HS chia sẻ kỉ niệm của bản thân mà các em nhớ nhất trong năm học lớp 2. Gợi ý: + <i>Kỉ niệm nào làm em nhớ nhất?</i> + <i>Cảm xúc của em về kỉ niệm đó như thế nào?</i> - GV tổ chức cho HS làm thiệp chia tay bạn bè. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: bút màu, bút chì, hồ dán, một số đồ trang trí tùy điều kiện của HS... - GV hướng dẫn HS làm thiệp. Cách làm như sau: + Gấp đôi giấy bìa làm tấm thiệp. + Trang trí bìa tấm thiệp theo ý thích và viết tên của em lên đó.</p>  <p>- GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình các em làm thiệp. Sau khi HS làm xong thiệp, GV tiếp tục hướng dẫn HS như sau: + Đưa tấm thiệp của em cho bạn, nhận những tấm thiệp của các bạn và viết vào đó: • Một điều tốt của bạn.</p>	<p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lấy giấy màu và chuẩn bị đồ dùng để làm tấm thiệp tặng bạn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện làm tấm thiệp.</p> <p>- HS chuyển tấm thiệp của mình cho một bạn trong nhóm mà mình muốn. HS cũng sẽ nhận lại được một hoặc nhiều tấm thiệp của các bạn trong lớp đưa cho</p>

	<ul style="list-style-type: none"> • Một lời chúc cho bạn trong dịp hè. <p>+ Nhận lại tấm thiệp của em và đọc những điều các bạn đã viết cho em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. - GV kết luận: Hoạt động thực hành này đã giúp các HS chia sẻ được những đức tính và điều tốt của bạn. Khéo léo, cẩn thận khi vẽ tranh và làm được tấm thiệp chia tay bạn bè. 	<p>mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận được thiệp viết một điều tốt của bạn và một lời chúc cho bạn trong dịp hè. - Nhận lại tấm thiệp của mình từ bạn và đọc những điều bạn đã viết cho mình. - HS lắng nghe.
3-5'	<p>3. Củng cố – Vận dụng</p> <p>+ Em có cảm nhận gì sau khi hoàn thành một tấm thiệp tặng bạn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho bài học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu ý kiến.

IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy (nếu có)

.....

.....

BÀI: SINH HOẠT LỚP
MÚA HÁT TẬP THỂ CHIA TAY THẦY CÔ, BẠN BÈ.
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

Số tiết: 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- **Nhân ái:** Vui vẻ, thân thiện, biết nghĩ tới các bạn trước khi chia tay để nghỉ hè.
- **Chăm chỉ:** Biết tích cực tham gia các hoạt động nhóm.
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tham gia mùa hát tập thể.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia các hoạt động nhóm.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Chia sẻ, phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung của lớp.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết các nhiệm vụ, vấn đề thực tế.

2.2. Năng lực đặc thù

- **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** Xây dựng được kế hoạch nghỉ hè phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.
- Máy chiếu, tranh, bảng nhóm.


2. Học Sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Thời Lượng	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
-------------------	----------------------	----------------------

<p>2-3'</p>	<p>1. Khởi động <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới <i>Cách tiến hành:</i> - GV cho HS hát, vận động theo bài hát Mùa hè đến. - GV giới thiệu bài.</p>	<p>- HS hát, vận động theo bài hát</p>
<p>3-5'</p>	<p>2. Khám phá <i>Mục tiêu:</i> HS biết nhận xét về việc thực hiện nề nếp, học tập, vệ sinh của các bạn trong tuần qua. <i>Cách thực hiện:</i> - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: + Đi học chuyên cần. + Tác phong, đồng phục. + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập. + Vệ sinh. - GV nhận xét chung qua 1 tuần học. + Tuyên dương: GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. + Nhắc nhở: GV nhắc nhở những tồn tại, hạn chế của lớp trong tuần.</p>	<p>- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần. + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi. + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi. + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi. + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi.</p>
<p>15-20'</p>	<p>3. Thực hành, luyện tập Hoạt động 1: Cùng các bạn tham gia múa hát tập thể. <i>Mục tiêu:</i> HS biết tham gia các hoạt động tập thể. <i>Cách tiến hành:</i> - GV tổ chức cho HS cả lớp đứng thành vòng tròn, nắm tay đan chéo nhau sau lưng bạn, bạn thứ nhất choàng tay sau lưng bạn thứ hai để nắm tay bạn thứ ba và lần lượt như thế đến hết vòng; GV bật nhạc, cả lớp cùng nghe và hát theo bài ‘Tạm biệt’ (bài hát sinh hoạt tập thể) gồm 4 câu: <i>Gặp nhau đây rồi chia tay</i></p>	

	<p><i>Ngày vàng như đã vụt qua trong phút giây Niềm hăng say còn chưa phai Đường trường sông núi hẹn mai ta sum vầy.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ cảm xúc của mình sau khi tham gia hoạt động. GV gợi ý cho HS nêu suy nghĩ của bản thân về thầy cô, bạn bè sau khi tham gia hát bài hát tập thể vui nhộn. - GV gọi một số HS chia sẻ cảm nhận của mình trước lớp. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. - Kết luận: <p>Hoạt động này giúp HS biết tham gia các hoạt động tập thể một cách tích cực, vui vẻ.</p> <p>Hoạt động 2: Chia sẻ về kế hoạch hè <i>Mục tiêu:</i> HS chia sẻ được kế hoạch nghỉ hè phù hợp. <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ kế hoạch hè của mình với các bạn trong nhóm và viết lại vào bảng nhóm. - GV nhận xét, điều chỉnh với những kế hoạch chưa hợp lí của HS. - GV nhắc nhở HS khi tham gia các hoạt động trong thời gian nghỉ hè cần chú ý giữ an toàn cho bản thân, khuyến khích HS viết, vẽ, ghi lại các hoạt động đã tham gia trong thời gian nghỉ hè để chia sẻ với các bạn và thầy cô trong năm học tới. - GV nhận xét và tổng kết năm học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm theo hướng dẫn của GV và múa hát tập thể.  <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ theo nhóm đôi - HS chia sẻ cảm nhận của mình trước lớp. - HS thảo luận nhóm 4 - HS chia sẻ nhóm 4 - Đại diện nhóm chia sẻ kế hoạch nghỉ hè của mình trước lớp.
<p>5 – 8’</p>	<p>4. Đánh giá hoạt động <i>Mục tiêu:</i> HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập. <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá và yêu cầu các em thực hiện theo hướng dẫn trong phiếu: <p>+ Đọc từng nội dung trong phiếu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự đánh giá và đánh

	+ Tô màu số ngôi sao tương ứng với những việc làm. - HS đọc phiếu đánh giá trước lớp.	giá bạn. - HS đọc phiếu đánh giá.
2-3'	5. Củng cố – Vận dụng + Em đã có cảm xúc gì khi chia sẻ những kỉ niệm của mình trong năm học? - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS thường xuyên giữ liên lạc với thầy cô và các bạn nếu có thể liên lạc được qua tin nhắn của phụ huynh.	- HS nêu cảm nhận. - HS lắng nghe.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ và tên:..... Lớp:.....

1. Tự đánh giá

HTT: ★★★

HT: ★★

CHT: ★

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá
1	Chia sẻ được những kỉ niệm trong năm học	★★★
2	Làm được tám thiệp chia tay bạn bè kết thúc năm học	★★★
3	Chia sẻ được kế hoạch hè của em	★★★

2. Bạn đánh giá em

HTT: ★★★

HT: ★★

CHT: ★

STT	Nội dung đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Tham gia hoạt động tích cực	★★★
2	Nêu được đức tính tốt của bạn	★★★
3	Làm được tám thiệp chia tay bạn bè	★★★
4	Xây dựng được kế hoạch nghỉ hè	★★★

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 29: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Tuần:

Ngày soạn:

Tiết: 2

Ngày dạy:

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, HS:

1. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường để giảm thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai.

2. Năng lực:

- Nêu được những thiệt hại do những thiên tai (giông sét, hạn hán, lũ lụt, bão...)
gây ra cho con người và tài sản.

- Ôn tập và củng cố lại cho HS các nội dung của chủ đề Trái Đất và bầu trời.

- Hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức của chủ đề biết ứng phó với các thiên tai: hạn hán, bão, lũ, lụt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, tranh tình huống, các tranh trong sách học sinh,...

2. **Học sinh:** SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về các thành viên trong gia đình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	1. Hoạt động khởi động và khám phá * <i>Mục tiêu:</i> Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước. * <i>Cách tiến hành:</i> - Cho học sinh chơi trò chơi “Mưa rơi, gió thổi” - Điều gì sẽ xảy ra khi mưa quá to và gió quá lớn?	- HS thực hiện.

	<p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>* GV nhận xét, dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.</p>	- HS chia sẻ.
10'	<p>2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu</p> <p>2.1.Hoạt động 1: Ảnh hưởng của thiên tai</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> HS nhận xét và tìm ra những hình phù hợp với hiện tượng hạn hán, bão, lũ, lụt.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>- GV chia nhóm và tổ chức thi đua giữa các nhóm.</p> <p>- Một nhóm đưa ra chủ đề “hạn hán” hoặc “bão, lũ, lụt”, nhóm khác chỉ được hình tương ứng.</p> <p>- G V đề nghị HS giải thích câu trả lời và tổng kết thi đua.</p> <p>- Nêu một số rủi ro dẫn đến thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Kết luận: Các hiện tượng thiên tai như hạn hán, bão, lũ, lụt có thể gây ra nhiều rủi ro và thiệt hại. Chúng ta cần tích cực giảm nhẹ các rủi ro, thiệt hại đó bằng cách trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng để giảm các thiên tai.</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>
9'	<p>2.2.Hoạt động 2: Đóng vai</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> HS nhận thức và thực hành được một số kỹ năng cần thiết khi xảy ra mưa bão.</p>	

	<p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS quan sát hình 3 trang 119 trong SGK và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>- GV nêu tình huống và hỏi:</p> <p>+ Nếu em là bạn nam trong tình huống thì em sẽ làm gì?</p> <p>- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm và phân vai</p> <p>- GV mời HS trình bày ý kiến của mình.</p> <p>* HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.</p> <p>* Kết luận: Em không nên ra gần vùng có nước lũ vì có thể bị té ngã xuống nước, gây nguy hiểm cho tính mạng.</p> <p>- GV cho HS xem đoạn phim: Đùng sợ thiên tai – Ứng phó với lũ lụt.</p>	<p>- HS quan sát trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi</p>
5'	<p>2.3.Hoạt động 3: Tổng kết</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Củng cố lại kiến thức</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>- Gv hỏi:</p> <p>+ Kể tên các mùa trong năm?</p> <p>+ Nêu đặc điểm của từng mùa trong năm?</p> <p>+ Chúng ta cần lựa chọn trang phục theo từng mùa như thế nào?</p> <p>+ Kể tên một số loại thiên tai và nêu tác hại của nó.</p>	<p>- HS trả lời</p>

	- GV nhận xét và chốt bài	
3'	3.Hoạt động tiếp nối sau bài học - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học.	- HS trả lời

IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy (nếu có)

.....

Giáo viên

Trần Thanh Dũng

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TỔ TRƯỞNG

LÊ THỊ KIM PHOẠ

LÊ TUYẾT HẠNH